TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN C- TỈNH BẮC NINH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 23/2018/QĐST-HNGĐ	*C, ngày 02 tháng 3 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 19/2018/TLST/HNGĐ ngày 19 tháng 01 năm 2018, giữa:

Nguyên đơn: Chị Trương Thị Kim N, sinh năm: 1987

Địa chỉ: Thôn A, xã B, huyện C, tỉnh Bắc Ninh

Bị đơn: Anh Nguyễn Đăng D, sinh năm: 1983

Địa chỉ: Thôn A, xã B, huyện C, tỉnh Bắc Ninh

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào điều 55 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 22 tháng 02 năm 2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 22 tháng 02 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Trương Thị Kim N và anh Nguyễn Đăng D.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Trương Thị Kim N và anh Nguyễn Đăng D.

- Về án phí: Công nhận sự thỏa thuận giữa các đương sự: Chị Trương Thị Kim N tự nguyện chịu cả 150.000đ án phí LHST; nhưng được khấu trừ vào số tiền

300.000đ mà chị đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai thu số: 044422 ngày 19/01/2018 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện C. Trả lại chị N 150.000 đồng tạm ứng án phí.

3.Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng kết hôn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Đức Hãnh